

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HẢI PHÒNG
ĐỀ CHÍNH THỨC**
(Đề thi có 04 trang)

uigeli.xyz
ĐỀ KHẢO SÁT KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT LẦN 2
Năm học 2025-2026
Môn: LỊCH SỬ

Thời gian làm bài: 50 phút (không tính thời gian phát đề)

Họ và tên: Số báo danh: **Mã đề 0801**

Phần I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Cho đoạn tư liệu, trả lời các câu 1,2,3:

“Sự kiện Liên Xô công nhận Việt Nam, hai nước đặt quan hệ ngoại giao [1950] có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, đặt cơ sở nền tảng cho quan hệ hợp tác toàn diện giữa hai nước, phù hợp với lợi ích của nhân dân Việt Nam, Liên Xô, được dư luận tiến bộ trên thế giới đồng tình, ủng hộ, tạo điều kiện để các nước khác công nhận Việt Nam trên trường quốc tế, chấm dứt thời kì cuộc kháng chiến ở thế bị bao vây, mở ra cơ hội thực tiễn trong việc phối hợp hành động và nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ của quốc tế một cách trực tiếp”.

(Nguyễn Mạnh Hà, Vũ Thị Hồng Dung, *Sự giúp đỡ của Liên Xô đối với Việt Nam trên lĩnh vực quân sự từ năm 1945 đến năm 1975*, Tạp chí Lí luận chính trị, số 12, 2019, tr.51-59)

Câu 1. Thời điểm Liên Xô công nhận và đặt quan hệ ngoại giao, nhân dân Việt Nam đang thực hiện nhiệm vụ quan trọng nào sau đây?

- A. Thực hiện công cuộc cải cách ruộng đất ở miền Bắc.
- B. Đấu tranh chống đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn.
- C. Tiến hành cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược.
- D. Khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền từ phát xít Nhật.

Câu 2. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng về mối quan hệ ngoại giao giữa Liên Xô với Việt Nam trong giai đoạn 1950 - 1991?

- A. Quan hệ song phương được thiết lập trên cơ sở gần gũi về chính trị và ý thức hệ xã hội chủ nghĩa.
- B. Từ sự ủng hộ về chính trị ban đầu, quan hệ hợp tác hai nước ngày càng mở rộng và đi vào chiều sâu.
- C. Liên Xô là chỗ dựa quốc tế quan trọng đối với Việt Nam trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.
- D. Mối quan hệ đồng minh thân cận cùng chung mục tiêu phá thế bao vây của chủ nghĩa tư bản.

Câu 3. Sự kiện Liên Xô và Việt Nam thiết lập quan hệ ngoại giao có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Góp phần làm xói mòn trật tự thế giới “hai cực I-an-ta”.
- B. Là động lực để Việt Nam tiến hành Đổi mới đất nước.
- C. Là cơ sở quan trọng để Việt Nam gia nhập ASEAN.
- D. Tạo điều kiện để các nước khác công nhận Việt Nam.

Câu 4. Trong thời kì Bắc thuộc, cuộc khởi nghĩa nào sau đây của nhân dân Việt Nam đã giành được thắng lợi và thành lập nước Vạn Xuân?

- A. Khởi nghĩa Lý Bí.
- B. Khởi nghĩa Bà Triệu.
- C. Khởi nghĩa Lam Sơn.
- D. Khởi nghĩa Phùng Hưng.

Câu 5. Sự kiện nào sau đây đánh dấu việc hoàn thành quá trình thành lập Nhà nước Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô Viết?

- A. Chính phủ Xô viết do Lê-nin đứng đầu được thành lập.
- B. Cách mạng tháng Mười Nga giành được thắng lợi.
- C. Các nước Cộng hòa Xô viết đồng minh quyết định hợp nhất.
- D. Bản Hiến pháp đầu tiên của Liên Xô được thông qua.

Câu 6. Với thắng lợi của Tổng khởi nghĩa tháng Tám (8/1945), nhân dân Việt Nam đã đập tan ách thống trị của kẻ thù ngoại xâm nào sau đây?

- A. Thực dân Pháp.
- B. Đế quốc Mỹ.
- C. Tập đoàn Pôn Pốt.
- D. Phát xít Nhật.

Câu 7. Trong giai đoạn 1954 – 1975, hậu phương miền Bắc Việt Nam đã chi viện thường xuyên cho tiền tuyến miền Nam thông qua tuyến vận tải nào sau đây?

- A. Đường sắt Bắc - Nam.
- B. Đường Hồ Chí Minh trên biển.
- C. Đường hàng không dân dụng.
- D. Đường quốc lộ 1A.

Câu 8. Một trong những nội dung chính của Kế hoạch tổng thể xây dựng Cộng đồng Văn hoá - Xã hội ASEAN là

- A. xoá bỏ khoảng cách phát triển.
- B. tạo dựng bản sắc ASEAN.
- C. hợp tác về chuyển đổi số.
- D. phát triển nền kinh tế xanh.

Câu 9. Năm 1988, trước hành động xâm phạm trái phép của Trung Quốc, lực lượng Hải quân nhân dân Việt Nam đã chiến đấu anh dũng nhằm bảo vệ chủ quyền biên, đảo của Tổ quốc tại đảo

- A. Cát Hải. B. Phú Quý. C. Lý Sơn. D. Gạc Ma.

Câu 10. Thắng lợi quân sự nào sau đây đã chuyển cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975) của nhân dân Việt Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công?

- A. Chiến dịch Tây Bắc. B. Phong trào Đồng khởi. C. Phong trào Tây Sơn. D. Chiến dịch Thượng Lào.

Câu 11. Các chiến dịch quân sự của quân dân Việt Nam trong giai đoạn 1951 – 1953 đều có điểm chung nào sau đây?

- A. Đẩy Pháp vào tình thế bị động không thể xoay chuyển cục diện.
B. Nhằm giữ vững quyền chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.
C. Diễn ra khi cuộc đấu tranh trên mặt trận ngoại giao đã kết thúc.
D. Ngăn chặn sự dính líu của chính quyền Mỹ vào cuộc chiến tranh.

Câu 12. Đến đầu thập niên 60 của thế kỉ XX, quốc gia nào sau đây ở khu vực Mĩ La-tinh bước vào thời kì xây dựng xã hội chủ nghĩa?

- A. Cu-ba. B. Li-bi. C. Tiệp Khắc. D. Ba Lan.

Câu 13. Nhận định nào sau đây là đúng về Hội nghị I-an-ta (2/1945)?

- A. Làm cho hệ thống xã hội chủ nghĩa không ngừng mở rộng và lớn mạnh hơn.
B. Hình thành nên khuôn khổ của trật tự thế giới mới tồn tại suốt bốn thập kỉ.
C. Chấm dứt hoàn toàn sự phân chia phạm vi ảnh hưởng giữa các cường quốc.
D. Mở đầu quá trình giải thể của chủ nghĩa thực dân trên phạm vi toàn thế giới.

Câu 14. Trong công cuộc Đổi mới đất nước (từ năm 1986), Đảng Cộng sản Việt Nam xác định xoá bỏ kinh tế tập trung quan liêu, bao cấp, chuyển sang cơ chế thị trường có sự quản lí của

- A. doanh nghiệp. B. Chính phủ. C. tư nhân. D. Nhà nước.

Câu 15. Nội dung nào sau đây là một trong những biểu hiện của xu thế đa cực được hình thành từ sau Chiến tranh lạnh (1991)?

- A. Vai trò và tầm ảnh hưởng của các tổ chức quốc tế, khu vực ngày càng lớn.
B. Các quốc gia vừa cạnh tranh, vừa hợp tác trên cơ sở hai bên cùng có lợi.
C. Các quốc gia chuyển dần từ cạnh tranh sức mạnh quân sự sang cạnh tranh kinh tế.
D. Sự đối đầu gay gắt giữa hai cường quốc Mĩ – Liên Xô trên mọi phương diện.

Câu 16. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng về cơ chế hợp tác của Cộng đồng Chính trị – An ninh ASEAN?

- A. Không đe dọa sử dụng vũ lực giữa các nước.
B. Nâng cao hợp tác chính trị – an ninh trong khối.
C. Hoạt động dựa trên nguyên tắc đồng thuận.
D. Xây dựng khối phòng thủ chung toàn khu vực.

Câu 17. Trong giai đoạn từ năm 1911 đến năm 1921, Nguyễn Ái Quốc có hoạt động cách mạng nào sau đây?

- A. Tham gia thành lập Hội liên hiệp thuộc địa.
B. Kí kết với Chính phủ Pháp Hiệp định Sơ bộ.
C. Chủ trì Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản.
D. Soạn thảo Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.

Câu 18. Nội dung nào sau đây **không** là nguyên nhân thắng lợi của các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Sự đồng lòng trong chủ trương và hành động giữa triều đình và nhân dân.
B. Khai thác, phát huy hiệu quả sức mạnh của lực lượng vũ trang nhân dân.
C. Kẻ thù ngoại xâm không kịp thích ứng với điều kiện địa hình Việt Nam.
D. Triều đình biết cách chuyển hoá lực lượng và đề ra chiến lược đúng đắn.

Câu 19. Tháng 5 – 1941, mặt trận Việt minh thành lập; Tháng 5 – 1946, Hội Liên hiệp Quốc dân Việt Nam (Hội Liên Việt) thành lập; Tháng 3 – 1951, Mặt trận Liên Việt thành lập trên cơ sở hợp nhất Việt Minh và Hội Liên Việt; Tháng 12 – 1960, thành lập Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam; 1977 – Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành lập trên cơ sở hợp nhất các tổ chức mặt trận ở hai miền Nam – Bắc. Những sự kiện trên **không** phản ánh:

- A. Công tác tập hợp, đoàn kết các lực lượng yêu nước là một nhiệm vụ cách mạng rất quan trọng.

B. Đảng luôn coi đoàn kết toàn dân tộc là một trong những nhiệm vụ chiến lược lâu dài, xuyên suốt.

C. Việc thành lập các mặt trận dân tộc thống nhất được diễn ra sau khi đã thành lập chính quyền.

D. Hình thức mặt trận luôn thay đổi linh hoạt nhằm đáp ứng nhiệm vụ cách mạng từng giai đoạn.

Câu 20. Nội dung nào sau đây là điểm khác biệt của Cách mạng tháng Tám năm 1945 so với cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) ở Việt Nam?

A. Giành thắng lợi khi chưa có sự ủng hộ của các lực lượng quốc tế tiến bộ.

B. Có sự kết hợp giữa sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

C. Được tiến hành thông qua sự lãnh đạo thống nhất của chính đảng vô sản.

D. Tiến hành đấu tranh chính trị hòa bình để giành chính quyền.

Câu 21. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng về vai trò của tổ chức Liên Hợp quốc kể từ khi thành lập đến nay?

A. Ngăn chặn phổ biến vũ khí hủy diệt.

B. Vận hành trật tự thế giới đa cực.

C. Thúc đẩy quá trình phi thực dân hoá.

D. Thúc đẩy việc hợp tác liên chính phủ.

Câu 22. Công cuộc Đổi mới ở Việt Nam (từ năm 1986) xuất phát từ yêu cầu cơ bản nào sau đây?

A. Giải quyết nhanh chóng tình trạng lạm phát kinh tế kéo dài.

B. Nhiệm vụ tất yếu của quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

C. Sự sống còn của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

D. Đưa đất nước thoát khỏi tình trạng khủng hoảng chính trị.

Câu 23. Sự kiện nào sau đây là dấu ấn nổi bật của tổ chức ASEAN diễn ra vào năm 2025?

A. Tuyên bố Băng Cốc được ra đời.

B. Chính thức kết nạp Đông-ti-mo.

C. Hiến chương ASEAN được thông qua.

D. Ban Thư kí ASEAN được thành lập.

Câu 24. Nội dung nào sau đây là thành tựu cơ bản của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay?

A. Hoàn thành được cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

B. Giải quyết triệt để được lao động thiếu việc làm, thất nghiệp.

C. Nền hành chính được cải cách để ngày càng trở nên hiệu quả.

D. Nằm trong nhóm các nước có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao.

Phần II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Tăng trưởng kinh tế là điều kiện và tiền đề vật chất để thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội. Đến lượt mình, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội là nhân tố và động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế cao và bền vững. Tăng trưởng kinh tế và tiến bộ, công bằng xã hội phải được kết hợp ngay từ đầu và trong suốt quá trình phát triển; phải thống nhất chính sách kinh tế với chính sách xã hội trong lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước”.

(Đinh Thế Huynh, Phùng Hữu Phú, Lê Hữu Nghĩa, Vũ Văn Hiền, Nguyễn Viết Thông (đồng chủ biên), 30 năm đổi mới và phát triển ở Việt Nam, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2015, tr. 173).

a) Đoạn tư liệu trên đề cập đến những biện pháp của Đảng Cộng sản Việt Nam nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế đất nước trong thời kì Đổi mới.

b) Tăng trưởng kinh tế là thước đo sự lớn mạnh của nền kinh tế và cơ sở quan trọng để đảm bảo công bằng xã hội.

c) Sự nghiệp Đổi mới đất nước gắn với tiến bộ và công bằng xã hội thành công là nhờ vào sự đóng góp mang tính quyết định của các thành phần kinh tế.

d) Những cải cách về kinh tế từ năm 1986 đến nay đã nhanh chóng giúp Việt Nam thoát khỏi nhóm quốc gia nghèo nhất thế giới, trở thành quốc gia có thu nhập trung bình thấp chỉ trong một thế hệ.

Câu 2. Cho bảng thông tin sau đây:

Thời gian	Nội dung
Những năm 70 (thế kỉ XX) – năm 1991	- Liên Xô và Mỹ đạt được những thoả thuận bước đầu về hạn chế vũ khí chiến lược, tiến hành các cuộc gặp gỡ cấp cao. - Các nước ASEAN ra tuyên bố Ba-li I.
1991 – 1999	- Trật tự hai cực Ianta sụp đổ; trật tự đa cực đang dần hình thành. - ASEAN mở rộng thành viên lên 10 nước; - Việt Nam gia nhập ASEAN, bình thường hoá quan hệ với Trung Quốc, thiết lập quan hệ ngoại giao với Mỹ.

Thời gian	Nội dung
1999 – 2015	<ul style="list-style-type: none"> - ASEAN công bố Hiến chương; Cộng đồng ASEAN được thành lập. - Nước Mĩ bị tấn công bởi chủ nghĩa khủng bố. - Việt Nam chính thức gia nhập WTO.

a) Sự kiện Việt Nam gia nhập tổ chức Thương mại thế giới (WTO) là minh chứng rõ nét cho xu thế đa cực và hội nhập kinh tế quốc tế.

b) Những biến đổi của tình hình thế giới từ cuối thế kỉ XX đến đầu thế kỉ XXI phản ánh xu thế chuyển từ đối đầu sang đối thoại, hòa hoãn và hợp tác, song thế giới vẫn tiềm ẩn nhiều nhân tố bất ổn.

c) Cộng đồng ASEAN ra đời phản ánh hợp tác nội khối trong khu vực đang được đẩy mạnh theo chiều sâu và căng thẳng Đông – Tây đã hoàn toàn chấm dứt.

d) Theo đoạn tư liệu, trong thập niên 90 (thế kỉ XX), diễn ra quá trình mở rộng thành viên của tổ chức ASEAN.

Câu 3. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Hồ Chủ tịch là tượng trưng cao đẹp của chủ nghĩa yêu nước chân chính kết hợp nhuần nhuyễn với chủ nghĩa quốc tế vô sản. Trái tim, khối óc của Người dành cho dân tộc Việt Nam ta cũng hướng về giai cấp vô sản và các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới. Là người học trò trung thành của Các Mác và Lê-nin, Hồ Chủ tịch chẳng những là một nhà yêu nước vĩ đại, mà còn là một chiến sĩ xuất sắc trong phong trào cộng sản quốc tế và phong trào giải phóng dân tộc của thế kỉ XX. Hồ Chủ tịch thường dạy chúng ta phải chăm lo, bảo vệ sự đoàn kết quốc tế, vì sự nghiệp to lớn của cách mạng Việt Nam, vì nghĩa vụ cao cả đối với cách mạng thế giới”.

(Điều văn của ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam trong Lễ truy điệu Chủ tịch Hồ Chí Minh ngày 9-9-1969 tại Hà Nội, trích trong: *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 15, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.627)

a) Theo đoạn tư liệu, Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh cách mạng Việt Nam cần chăm lo sự đoàn kết quốc tế.

b) Từ một người yêu nước chân chính, Hồ Chí Minh đã trở thành một chiến sĩ cộng sản hoạt động sôi nổi trong phong trào cách mạng quốc tế.

c) Cách mạng Việt Nam từ giai đoạn 1954 – 1975 đến khi tiến hành công cuộc Đổi mới (từ năm 1986 đến nay), Đảng và Nhà nước luôn coi trọng công tác chăm lo đoàn kết quốc tế và xem đó là một bộ phận quan trọng trong đường lối đối ngoại.

d) Minh chứng rõ nét nhất cho tinh thần đoàn kết quốc tế của Hồ Chí Minh là Người đã trực tiếp kí kết với Chính phủ Pháp bản Hiệp định Sơ bộ năm 1946.

Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Trong lịch sử hiện đại Việt Nam, thời kì 1945 – 1954, nhất là giai đoạn từ tháng 9/1945 đến cuối năm 1950 có vị trí đặc biệt và có nhiều đặc điểm. Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đã được thành lập, nhưng nền độc lập của Việt Nam chưa được thế giới công nhận. Việt Nam vẫn là nơi các thế lực đế quốc tranh giành ảnh hưởng, và dẫn đến kết cục là thực dân Pháp quay trở lại xâm lược, buộc nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà non trẻ phải phát động một cuộc kháng chiến trường kì, toàn dân, toàn diện”.

(Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, *Lịch sử Việt Nam*, tập 10 (từ năm 1945 đến năm 1950), NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 2027, tr.19)

a) Đặc điểm nổi bật của cách mạng Việt Nam giai đoạn từ tháng 9/1945 đến cuối năm 1954 là gắn liền nhiệm vụ bảo vệ, củng cố chính quyền cách mạng với nhiệm vụ kháng chiến chống xâm lược và từng bước kiến thiết đất nước.

b) Theo đoạn tư liệu, Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công đã khai sinh ra nước Việt Nam mới – nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

c) Khó khăn của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà trong năm đầu toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp là chưa được cộng đồng quốc tế công nhận, ngoại trừ một số nước xã hội chủ nghĩa.

d) Sự tranh giành ảnh hưởng giữa các thế lực đế quốc là nguyên nhân trực tiếp buộc Đảng Cộng sản Việt Nam phát động kháng chiến toàn dân, toàn diện.

----- HẾT -----

Phần I.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	C	D	D	A	D	D	B	B	D	B	B	A
Câu	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
Đáp án	B	D	A	D	A	C	C	A	B	C	B	D

Phần II.

Câu	a	b	c	d
Câu 1	Sai	Đúng	Sai	Đúng
Câu 2	Sai	Đúng	Sai	Đúng
Câu 3	Đúng	Đúng	Đúng	Sai
Câu 4	Đúng	Sai	Sai	Sai

LỜI GIẢI CHI TIẾT

Phần I.

Câu 1. Chọn C.

Liên Xô công nhận và thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam vào năm 1950. Lúc này Việt Nam đang trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, giai đoạn 1945 – 1954.

A sai vì cải cách ruộng đất diễn ra chủ yếu từ năm 1953.

B sai vì chống Mĩ là giai đoạn sau năm 1954.

D sai vì khởi nghĩa giành chính quyền từ phát xít Nhật là năm 1945.

Câu 2. Chọn D.

Quan hệ Việt Nam – Liên Xô được xây dựng trên cơ sở gần gũi về chính trị, ý thức hệ và sự ủng hộ quốc tế đối với Việt Nam. Tuy nhiên, nói hai nước là “đồng minh thân cận cùng chung mục tiêu phá thế bao vây của chủ nghĩa tư bản” là diễn đạt không đúng bản chất toàn bộ quan hệ giai đoạn 1950 – 1991.

A, B, C đều phản ánh đúng vai trò và sự phát triển của quan hệ Việt Nam – Liên Xô.

Câu 3. Chọn D.

Đoạn tư liệu nêu rõ việc Liên Xô công nhận Việt Nam đã “tạo điều kiện để các nước khác công nhận Việt Nam trên trường quốc tế”. Vì vậy ý nghĩa trực tiếp là tạo điều kiện để các nước khác công nhận Việt Nam.

A, B, C không phù hợp trực tiếp với nội dung tư liệu.

Câu 4. Chọn A.

Khởi nghĩa Lý Bí thắng lợi, năm 544 Lý Bí lên ngôi, đặt quốc hiệu là Vạn Xuân.

Bà Triệu và Phùng Hưng đều là các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu thời Bắc thuộc nhưng không lập nước Vạn Xuân. Lam Sơn thuộc thế kỉ XV, chống quân Minh.

Câu 5. Chọn D.

Việc thông qua bản Hiến pháp đầu tiên của Liên Xô đánh dấu quá trình thành lập Nhà nước Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết được hoàn thành về mặt pháp lí.

A, B là các sự kiện liên quan đến Cách mạng tháng Mười và chính quyền Xô viết.
C là bước hình thành liên bang nhưng chưa phải mốc hoàn thành về pháp lí.

Câu 6. Chọn D.

Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 đã đập tan ách thống trị của phát xít Nhật, đồng thời lật đổ chế độ phong kiến, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
Trong các phương án, kẻ thù ngoại xâm trực tiếp lúc đó là phát xít Nhật.

Câu 7. Chọn B.

Trong kháng chiến chống Mỹ, miền Bắc chi viện cho miền Nam bằng nhiều con đường, trong đó có tuyến vận tải chiến lược Đường Hồ Chí Minh trên biển.
Các phương án A, C, D không phải tuyến chi viện chiến lược phù hợp trong hoàn cảnh đất nước bị chia cắt.

Câu 8. Chọn B.

Một nội dung chính của Kế hoạch tổng thể xây dựng Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN là tạo dựng bản sắc ASEAN, hướng tới một cộng đồng gắn kết về văn hóa – xã hội.
A thường gắn với thu hẹp khoảng cách phát triển.
C, D nghiêng về hợp tác kinh tế, công nghệ và phát triển bền vững.

Câu 9. Chọn D.

Năm 1988, Hải quân nhân dân Việt Nam chiến đấu anh dũng bảo vệ chủ quyền tại Gạc Ma thuộc quần đảo Trường Sa trước hành động xâm phạm trái phép của Trung Quốc.
Vì vậy chọn Gạc Ma.

Câu 10. Chọn B.

Phong trào Đồng khởi 1959 – 1960 đã đưa cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công. Chiến dịch Tây Bắc và Thượng Lào thuộc kháng chiến chống Pháp. Phong trào Tây Sơn thuộc lịch sử trung đại.

Câu 11. Chọn B.

Các chiến dịch quân sự của ta giai đoạn 1951 – 1953 như Trung du, Đường số 18, Hà Nam Ninh, Hòa Bình, Tây Bắc, Thượng Lào... đều nhằm giữ vững và phát huy quyền chủ động chiến lược trên chiến trường chính Bắc Bộ.
A chưa chính xác vì Pháp bị đẩy vào thế bị động rõ hơn sau các thất bại lớn tiếp theo.
C sai vì mặt trận ngoại giao chưa kết thúc.
D sai vì Mỹ đã can thiệp ngày càng sâu vào chiến tranh Đông Dương.

Câu 12. Chọn A.

Đầu thập niên 60 của thế kỉ XX, Cu-ba tuyên bố đi lên chủ nghĩa xã hội, trở thành quốc gia xã hội chủ nghĩa đầu tiên ở khu vực Mỹ La-tinh.
Li-bi thuộc châu Phi, Tiệp Khắc và Ba Lan thuộc Đông Âu.

Câu 13. Chọn B.

Hội nghị I-an-ta tháng 2/1945 đã thỏa thuận việc phân chia phạm vi ảnh hưởng giữa các cường quốc, hình thành khuôn khổ của trật tự thế giới hai cực I-an-ta sau Chiến tranh thế giới thứ hai. Trật tự này tồn tại hơn bốn thập kỉ, đến khi Chiến tranh lạnh kết thúc.
A, C, D không phản ánh đúng trực tiếp kết quả của Hội nghị I-an-ta.

Câu 14. Chọn D.

Trong công cuộc Đổi mới, Việt Nam chuyển từ cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp sang cơ chế thị trường có sự quản lí của Nhà nước.
Cụm đầy đủ thường dùng là: nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, có sự quản lí của Nhà nước.

Câu 15. Chọn A.

Sau Chiến tranh lạnh, xu thế đa cực hình thành với sự vươn lên của nhiều trung tâm, tổ chức quốc tế và khu vực. Vì vậy vai trò, tầm ảnh hưởng của các tổ chức quốc tế, khu vực ngày càng lớn là một biểu hiện của xu thế này.

B, C phản ánh xu thế hợp tác, cạnh tranh kinh tế và toàn cầu hóa.

D là đặc điểm của trật tự hai cực thời Chiến tranh lạnh.

Câu 16. Chọn D.

Cộng đồng Chính trị – An ninh ASEAN hoạt động trên nguyên tắc đồng thuận, hợp tác chính trị – an ninh, không đe dọa hoặc sử dụng vũ lực. ASEAN không phải là một khối phòng thủ chung kiểu liên minh quân sự. Vì vậy D là nội dung không đúng.

Câu 17. Chọn A.

Trong giai đoạn 1911 – 1921, Nguyễn Ái Quốc ra đi tìm đường cứu nước, hoạt động ở nhiều nước và tham gia thành lập Hội Liên hiệp thuộc địa tại Pháp.

B là năm 1946.

C là năm 1930.

D là năm 1946.

Câu 18. Chọn C.

Nguyên nhân thắng lợi của các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trước Cách mạng tháng Tám chủ yếu nằm ở sức mạnh đoàn kết dân tộc, nghệ thuật quân sự, sự lãnh đạo đúng đắn, biết phát huy lực lượng và địa thế.

C nói “kẻ thù ngoại xâm không kịp thích ứng với điều kiện địa hình Việt Nam” không phải nguyên nhân cơ bản, phổ quát quyết định thắng lợi.

A, B, D đều phản ánh những nguyên nhân quan trọng từ phía dân tộc Việt Nam.

Câu 19. Chọn C.

Các mặt trận dân tộc thống nhất được thành lập linh hoạt theo yêu cầu cách mạng từng thời kì. Ví dụ, Mặt trận Việt Minh thành lập năm 1941, trước khi chính quyền cách mạng ra đời năm 1945. Vì vậy nói “việc thành lập các mặt trận dân tộc thống nhất được diễn ra sau khi đã thành lập chính quyền” là sai.

A, B, D đều phản ánh đúng vai trò của công tác đoàn kết, tập hợp lực lượng.

Câu 20. Chọn A.

Cách mạng tháng Tám năm 1945 giành thắng lợi chủ yếu bằng sức mạnh dân tộc, trong điều kiện quốc tế thuận lợi nhưng chưa có sự ủng hộ, giúp đỡ trực tiếp rộng rãi của các lực lượng quốc tế tiến bộ như cuộc kháng chiến chống Pháp giai đoạn sau năm 1950.

B và C là điểm chung.

D sai vì Cách mạng tháng Tám không chỉ là đấu tranh chính trị hòa bình mà là cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Câu 21. Chọn B.

Liên Hợp quốc có vai trò duy trì hòa bình, an ninh quốc tế, thúc đẩy hợp tác quốc tế, phi thực dân hóa và hạn chế phổ biến vũ khí hủy diệt. Tuy nhiên, Liên Hợp quốc không phải tổ chức “vận hành trật tự thế giới đa cực”.

Vì vậy B là phương án không đúng.

Câu 22. Chọn C.

Công cuộc Đổi mới từ năm 1986 xuất phát từ yêu cầu sống còn của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, nhằm đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội và phát triển phù hợp với thực tiễn.

A chỉ là một biểu hiện kinh tế cụ thể.

B là nhiệm vụ phát triển lâu dài.

D nói “khủng hoảng chính trị” không chính xác bằng khủng hoảng kinh tế - xã hội.

Câu 23. Chọn B.

Năm 2025, dấu ấn nổi bật của ASEAN là chính thức kết nạp Đông-ti-mo, tức Timor-Leste, trở thành thành viên thứ 11 của ASEAN. ASEAN công bố Timor-Leste được kết nạp ngày 26/10/2025 tại Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 47 ở Kuala Lumpur.

A là năm 1967.

C là năm 2007.

D Ban Thư kí ASEAN được thành lập trước đó, không phải sự kiện năm 2025.

Câu 24. Chọn D.

Một thành tựu cơ bản của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay là kinh tế tăng trưởng khá cao, đất nước thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, vị thế quốc tế được nâng lên.

A sai vì cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đã hoàn thành trước thời kì Đổi mới.

B sai vì chưa thể nói đã giải quyết triệt để thiếu việc làm, thất nghiệp.

C là một thành tựu nhưng không tiêu biểu, bao quát bằng D.

Phần II.**Câu 1****a) Sai.**

Đoạn tư liệu không trực tiếp nói về “những biện pháp” cụ thể để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, mà chủ yếu nêu quan điểm: tăng trưởng kinh tế phải gắn với tiến bộ và công bằng xã hội.

b) Đúng.

Tư liệu khẳng định tăng trưởng kinh tế là “điều kiện và tiền đề vật chất” để thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội. Vì vậy, tăng trưởng kinh tế là cơ sở quan trọng để bảo đảm công bằng xã hội.

c) Sai.

Tư liệu không nói sự thành công của Đổi mới gắn với tiến bộ, công bằng xã hội là nhờ “sự đóng góp mang tính quyết định của các thành phần kinh tế”. Nội dung chính là sự kết hợp giữa chính sách kinh tế và chính sách xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lí của Nhà nước.

d) Đúng.

Từ khi tiến hành Đổi mới, Việt Nam từng bước thoát khỏi tình trạng nghèo nàn, lạc hậu, đạt tốc độ tăng trưởng khá cao và trở thành quốc gia có thu nhập trung bình thấp. Đây là một thành tựu quan trọng của công cuộc Đổi mới.

Câu 2**a) Sai.**

Việt Nam gia nhập WTO là minh chứng rõ nét cho xu thế toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế, không phải minh chứng trực tiếp cho xu thế đa cực.

b) Đúng.

Bảng thông tin cho thấy quan hệ quốc tế chuyển từ đối đầu sang đối thoại, hòa hoãn, hợp tác: Liên Xô và Mĩ đạt thỏa thuận hạn chế vũ khí, ASEAN mở rộng, Việt Nam bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc và thiết lập quan hệ ngoại giao với Mĩ. Tuy nhiên, thế giới vẫn có bất ổn như sự kiện nước Mĩ bị tấn công bởi chủ nghĩa khủng bố.

c) Sai.

Cộng đồng ASEAN ra đời phản ánh sự hợp tác nội khối ngày càng sâu rộng. Tuy nhiên, nói “căng thẳng Đông – Tây đã hoàn toàn chấm dứt” là không chính xác, hơn nữa nội dung này không phải ý nghĩa trực tiếp của sự ra đời Cộng đồng ASEAN.

d) Đúng.

Theo bảng, trong giai đoạn 1991 – 1999, ASEAN mở rộng thành viên lên 10 nước. Đây là quá trình mở rộng thành viên của ASEAN trong thập niên 90 của thế kỉ XX.

Câu 3**a) Đúng.**

Đoạn tư liệu nêu rõ Hồ Chí Minh thường dạy phải chăm lo, bảo vệ sự đoàn kết quốc tế. Vì vậy, nhận định này đúng với nội dung tư liệu.

b) Đúng.

Tư liệu khẳng định Hồ Chí Minh là một nhà yêu nước vĩ đại, đồng thời là chiến sĩ xuất sắc trong phong trào cộng sản quốc tế và phong trào giải phóng dân tộc thế kỉ XX.

c) Đúng.

Trong cách mạng Việt Nam, đặc biệt từ kháng chiến chống Mỹ đến thời kì Đổi mới, Đảng và Nhà nước luôn coi trọng đoàn kết quốc tế, tranh thủ sự ủng hộ của các lực lượng tiến bộ và mở rộng quan hệ đối ngoại.

d) Sai.

Việc Hồ Chí Minh kí Hiệp định Sơ bộ với Chính phủ Pháp năm 1946 là một hoạt động ngoại giao nhằm tránh tình thế phải đối đầu cùng lúc với nhiều kẻ thù, tranh thủ thời gian chuẩn bị lực lượng. Đây không phải “minh chứng rõ nét nhất” cho tinh thần đoàn kết quốc tế của Người.

Câu 4**a) Đúng.**

Giai đoạn từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến năm 1954, cách mạng Việt Nam vừa phải bảo vệ, củng cố chính quyền non trẻ, vừa kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, đồng thời từng bước kiến thiết đất nước.

b) Sai.

Cách mạng tháng Tám năm 1945 khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, không phải nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Tên nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được dùng từ năm 1976.

c) Sai.

Trong năm đầu toàn quốc kháng chiến chống Pháp, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chưa được các nước xã hội chủ nghĩa công nhận. Việc Trung Quốc, Liên Xô và một số nước xã hội chủ nghĩa công nhận Việt Nam diễn ra từ năm 1950.

d) Sai.

Nguyên nhân trực tiếp buộc Việt Nam phát động kháng chiến toàn dân, toàn diện là thực dân Pháp quay trở lại xâm lược và mở rộng chiến tranh. Sự tranh giành ảnh hưởng giữa các thế lực đế quốc chỉ là bối cảnh, không phải nguyên nhân trực tiếp.